

Số: 231/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Phan Minh N, sinh năm 1991; Đăng ký HKTT phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, chỗ ở: phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Đoàn Việt a, sinh năm 1991; Đăng ký HKTT: phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, chỗ ở: phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa a Phan Minh N và chị Đoàn Việt a.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Phan Minh N và chị Đoàn Việt a xác nhận có 01 con chung tên Phan Ngọc Cát T, sinh ngày 09/02/2018. Phan Minh N và chị Đoàn Việt a thoả thuận: Giao cháu Phan Ngọc Cát T cho chị Đoàn Việt a trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) a Phan Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm

trăm ngàn đồng) kể từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Phan Ngọc Cát T thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Phan Minh N và chị Đoàn Việt a không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Phan Minh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định, tổng cộng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/009742 ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Phan Minh N đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Phước Vĩnh, TP.Huế;
- (ĐKKH số 91, ngày 06/8/2016)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân